

HƯỚNG DẪN
Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2017-2018

Căn cứ Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017 - 2018 của ngành Giáo dục; Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2017 - 2018 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Sở GD&ĐT hướng dẫn các phòng GD&ĐT huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non (GDMN) năm học 2017 – 2018 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Tăng cường nền nếp, dân chủ, kỷ cương trong các cơ sở GDMN; đổi mới công tác quản lý, tăng cường phân cấp quản lý cho các cơ sở GDMN; tập trung triển khai thực hiện có chất lượng chương trình GDMN sau chỉnh sửa; đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”. Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT). Tăng cường tiếng Việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số, quan tâm trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ và bồi dưỡng giáo viên; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên (CBQL, GV) đáp ứng đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục mầm non, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”; đưa nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên trong các cơ sở GDMN.

2. Phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ

Các huyện, thành phố tiếp tục quy hoạch sắp xếp phát triển mạng lưới cơ sở GDMN đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ, phù hợp với điều kiện của đơn vị. Việc quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp cần tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ trường mầm non và các quy định hiện hành, gắn với điều kiện đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Đối với các trường vùng sâu, vùng cao, vùng miền núi, vùng khó khăn, việc sáp nhập các điểm trường, xóa điểm lẻ phải đảm bảo thuận lợi cho trẻ đến trường. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp. Tích cực tham mưu ban hành các cơ chế chính sách đặc thù của địa phương để phát triển mạng lưới trường lớp, đặc biệt ở các khu đông dân cư, khu công nghiệp; đẩy mạnh phát triển GDMN theo hướng xã hội hoá, đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3 tuổi và 4 tuổi từ 0,5 đến 1%, duy trì tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi theo quy định của tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Phân đầu tỷ lệ huy động trẻ bình quân toàn tỉnh: trẻ nhà trẻ đạt 38%; trẻ mẫu giáo đạt 97%.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT

Triển khai đầy đủ, có hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Ban chỉ đạo phổ cập GDMNTNT cấp tỉnh.

Tập trung ưu tiên nguồn lực để duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; phối hợp, thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, công nhận duy trì kết quả PCGDMNTNT. Giữ vững chỉ số 100% số xã trong toàn tỉnh đạt chuẩn PCGDMNTNT trong năm học 2017 - 2018. Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Các đơn vị quán triệt đến toàn thể Cán bộ quản lý, Giáo viên mầm non nội dung sửa đổi, bổ sung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT; trang bị tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình; tập huấn, hỗ trợ giáo viên tổ chức thực hiện tốt Chương trình GDMN sau chỉnh sửa. Hướng dẫn các cơ sở GDMN phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Xây dựng thư viện thân thiện trong các cơ sở GDMN. Hướng dẫn các bậc phụ huynh lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình. Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo. Đảm bảo 100% cơ sở GDMN thực hiện chương trình GDMN bổ sung, sửa đổi theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT.

Tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDMN. Lựa chọn 01 điểm và học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh trong việc triển khai thí điểm trường mầm non chất lượng cao ở địa phương.

Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016 – 2020; tổ chức sơ kết 02 năm triển khai thực hiện chuyên đề, báo cáo kết quả về Sở cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học. Sở GD&ĐT tổ chức hội thảo sơ kết 02 năm triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Tổ chức cuộc thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong các cơ sở giáo dục mầm non” cấp tỉnh và cấp quốc gia (có hướng dẫn riêng).

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” của tỉnh Hòa Bình, các cơ sở GDMN thực hiện đổi mới phương pháp, tăng cường thực hiện nội dung giáo dục phát triển thể chất cho trẻ mầm non theo hướng lồng ghép, tích hợp với các hoạt động giáo dục khác trong chương trình GDMN; tăng tỷ lệ cơ sở GDMN có sân chơi, phòng học, khu giáo dục thể chất, trang bị đủ thiết bị, đồ chơi phát triển vận động cho trẻ theo quy định; Giáo viên được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục phát triển thể chất cho trẻ em; nhân rộng những điển hình thực hiện tốt chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”. Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Thực hiện hiệu quả việc phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng. Căn cứ vào điều kiện thực tế, các đơn vị tổ chức trao đổi học tập kinh nghiệm tại các tỉnh do Bộ triển khai thí điểm và đã thực hiện hiệu quả để triển khai tại đơn vị mình.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” của tỉnh. Các phòng GD&ĐT chú trọng nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số. Tiến hành sơ kết 02 năm thực hiện Đề án, báo cáo vào thời điểm báo cáo tổng kết năm học. Hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN ở lớp ghép tại những vùng khó khăn.

Các đơn vị có điều kiện, triển khai cho trẻ làm quen với ngoại ngữ. Thực hiện tốt việc giám sát, quản lý việc tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, đảm bảo nội dung, phương pháp, hình thức phù hợp với trẻ mầm non và đảm bảo chất lượng.

Tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện đảm bảo Quyền trẻ em trong các cơ sở GDMN. Thực hiện tốt các chính sách ưu tiên đối với trẻ khuyết tật, phối hợp với các ban ngành ở địa phương thực hiện cấp Giấy xác nhận khuyết tật cho trẻ. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ khuyết tật tham gia vào các hoạt động chung của lớp, đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục

trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em, hòa nhập cộng đồng.

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế ở địa phương. Tiếp tục hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1.

b) Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ

Thực hiện Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong cơ sở GDMN.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá các cơ sở GDMN trong việc triển khai thực hiện Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN, kịp thời phát hiện các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo có biện pháp khắc phục.

c) Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ

Huy động mọi nguồn lực duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ được ăn bán trú và nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú. Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định. Đối với các cơ sở GDMN sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần cần rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định, không sử dụng những phần mềm chưa được thẩm định bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc không đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định. Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn tại các cơ sở GDMN.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phối hợp với ngành Y tế tăng cường các giải pháp giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học và không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Giảm 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với cùng kỳ năm học trước.

d) Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Các phòng giáo dục và đào tạo tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng trường mầm non; tăng cường bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ đánh giá ngoài; phấn đấu 100% trường mầm non hoàn thành tự đánh giá và mỗi

huyện có thêm ít nhất 01 trường mầm non được đánh giá ngoài đạt tiêu chuẩn từ cấp độ 1 trở lên.

Phát triển số lượng và nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Phấn đấu thực hiện Quyết định số 20/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia và công nhận lại 100% các trường đã đủ thời hạn, đảm bảo tỷ lệ chung toàn tỉnh ít nhất là 35% số trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

5. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tiếp tục chỉ đạo rà soát thực trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng trường lớp, cơ sở vật chất, ưu tiên các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác để đầu tư xây dựng đủ phòng học phù hợp với thực tế của địa phương và đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng việc duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMTNT.

Chú trọng xây dựng công trình vệ sinh, nguồn nước hợp vệ sinh, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đặc biệt là ở các điểm trường lẻ.

Thực hiện rà soát, mua sắm, bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi, phần mềm hỗ trợ cho GV, CBQL trong công tác lập kế hoạch và hồ sơ sổ sách quản lý, đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình GDMN bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Bảo đảm 100% nhóm, lớp có đủ đồ dùng tối thiểu theo quy định.

Việc lựa chọn, mua sắm tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo chất lượng, phù hợp thực tiễn; bảo đảm mỗi cán bộ quản lý, giáo viên có đủ tài liệu thực hiện chương GDMN bổ sung, sửa đổi. Quan tâm chỉ đạo việc khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có. Tăng cường chỉ đạo việc tự làm đồ dùng, đồ chơi trong các cơ sở giáo dục mầm non. Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin CNTT để phục vụ ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non.

6. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Tổ chức rà soát, điều chỉnh và thực hiện tốt quy hoạch phát triển nhân lực đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non; thực hiện tuyển dụng, sắp xếp, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; giải quyết tình trạng thiếu giáo viên và giáo viên không đủ tiêu chuẩn.

Tập trung nguồn lực để bồi dưỡng, tập huấn giáo viên thực hiện Chương trình GDMN sau chỉnh sửa; triển khai bồi dưỡng kỹ năng thực hành áp dụng mô đun ưu tiên trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục và thực hiện chuyên đề xây dựng trường mầm non “lấy trẻ làm trung tâm” có chất lượng; tiếp tục tập huấn e-learning 10 mô đun nâng cao; tăng cường bồi dưỡng cho CBQL, GVMN về đạo đức nghề nghiệp, tình thương, trách nhiệm đối với trẻ. Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong từng cơ sở GDMN và giữa các cơ

sở GDMN, trong đó chú trọng tới việc phát triển chương trình phù hợp với thực tế, xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

Rà soát, đề xuất các giải pháp khắc phục những bất cập về chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, nhân viên thuộc các cơ sở GDMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đặc biệt là đội ngũ đang công tác tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Tích cực tham mưu Ủy ban nhân dân các cấp, phối hợp các ngành có cơ chế của địa phương để bố trí GVMN trong bối cảnh tăng trẻ, tăng lớp hàng năm; có các chính sách ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong GDMN.

Tổ chức thi Giáo viên mầm non dạy giỏi các cấp đảm bảo hiệu quả (dự kiến tháng 12/2017, Sở GD&ĐT sẽ có công văn hướng dẫn cụ thể).

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, đặc biệt công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non đề xuất điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu đổi mới và thực tiễn.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục thực hiện việc đánh giá đội ngũ theo chuẩn và theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về phân loại, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thực chất. Không để cán bộ quản lý, giáo viên bị vi phạm đạo đức nhà giáo hoặc bị xử lý, kỷ luật.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá đội ngũ giáo viên thực chất, hiệu quả nhằm phát huy khả năng sáng tạo của giáo viên trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tránh tình trạng chạy theo số lượng và thành tích; thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định của Chương trình GDMN; không khảo sát trẻ mẫu giáo 5 tuổi để chuyển tiếp lên lớp 1.

Chỉ đạo công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn trong các cơ sở GDMN đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức gây áp lực cho GVMN. Tổ chức hội nghị đánh giá về đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Đổi mới công tác quản lý hành chính, thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế dân chủ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Phối hợp thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra giáo dục các cấp; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện chương trình và các quy định đối với cơ sở GDMN, đặc biệt các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm và kiên quyết đình chỉ các

nhóm lớp tự thực không đảm bảo các điều kiện về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

8. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Tích cực huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN; Chú trọng phát triển trường, lớp mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, đặc biệt ở các khu đông dân cư, khu công nghiệp để đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ.

Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến vào GDMN; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN; tăng cường các hoạt động giao lưu, học tập kinh nghiệm GDMN.

9. Tăng cường công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của tỉnh, của ngành về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non.

Các phòng GD&ĐT chủ động trong công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non. Chú ý tuyên truyền về vai trò, vị trí của GDMN; những chủ trương đổi mới GDMN để tạo sự thống nhất đồng thuận của xã hội; tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến, phổ biến, nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong chăm sóc giáo dục trẻ, gương người tốt việc tốt. Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Định kỳ 02 lần/năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN về Sở Giáo dục Đào tạo (qua phòng GDMN) vào cuối mỗi học kỳ.

Các cơ sở giáo dục mầm non tích cực phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp; Tiếp tục tuyên truyền bằng nhiều hình thức để thu hút trẻ khuyết tật đến trường học hòa nhập ở tất cả các loại hình trường mầm non, bảo đảm ít nhất 85% trẻ khuyết tật theo quy định được học hòa nhập. / 2

Nơi nhận:

- Các phòng GD&ĐT (để t/h);
- Giám đốc (để b/c);
- Website ngành;
- Lưu: VT, GDMN (TTB15b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Thị Hương